

Kim Động, ngày 01 tháng 4 năm 2025

Số:20/2025/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 23/2025/TLST - HNGĐ ngày 11/3/2025, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Đặng Thị T, sinh năm 1991. Nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay cháu đang ở với mẹ (chị H).

* Người đại diện theo pháp luật cho cháu Đ: chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H (là bố mẹ đẻ).

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/3/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị T và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay cháu Đ đang ở cùng với chị T. Chị T và anh H thoả thuận, giao chị T được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi

thành niên, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T, anh H đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí:chị T và anh H thỏa thuận để chị T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001752 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Đặng Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã P (GCNKH số 30/2013; ngày 09/5/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh